

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2023/HS-ST
Ngày 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và bà Cầm Thị Đoạ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 209/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Mùi Văn S, sinh năm: 1958 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Tân Hợp, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùi Văn O và bà Mùi Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ là Mùi Thị Q (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn Đ, sinh năm: 1961 - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La - Ngõ 7A, tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Mùi Thị X, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị hại: Anh Mùi Văn T, sinh ngày: 15/5/1979; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mùi Văn S bị bệnh rối loạn loại phân liệt, giao tiếp hạn chế nên sinh sống một mình tại lán nương thuộc bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Sáng ngày 16/8/2022, S mang theo một con dao đi đến khu rừng thuộc bản N, xã T để lấy củi mang về lán nương, trên đường đi lấy củi về S đi vào nhà con rể là Mùi Văn T chơi và hút thuốc lào. Khi thấy S đi vào nhà T đã lấy chiếc ống điều dùng để hút thuốc lào giấu đi nên giữa S và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, lao vào vật lộn nhau ngã ra sàn. S đứng dậy lấy con dao đang đeo ở hông bên trái ra chém 01 phát trúng cổ tay trái của T. Bị chém nên T lao vào vật lộn giằng co con dao với S. Trong quá trình vật lộn giằng co thì phần lưỡi dao va vào vị trí trán của T gây chảy máu, khi T giữ được con dao thì S dùng tay phải đâm vào mồm T làm gãy 2 chiếc răng. Sau đó T và S đứng dậy, S nhặt một thanh gỗ ném về phía T nhưng không trúng sau đó S rút con dao xuống sàn nhà rồi bỏ về lán nương, T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên.

Ngày 16/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án là tại nhà ở của Mùi Văn T thuộc bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Hiện trường cụ thể:

Vị trí số 01 là vị trí phát hiện con dao đầu bằng dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm, trên dao có bám dính nhiều chất màu nâu nghi là máu, cách cửa ra vào 1,1m và cách vách nhà hướng đông 11m.

Vị trí số 02 là vị trí thanh gỗ có kích thước 65 x 15 x 07cm, trên các mặt của thanh gỗ có bám dính nhiều chất màu nâu nghi là máu, cách cửa ra vào 2,1m, cách vị trí số 01 là 2,2m.

Vị trí số 03 là vị trí Mùi Văn S và Mùi Văn T vật lộn nhau nằm dưới sàn nhà có bám dính nhiều chất màu nâu nghi là máu, cách cửa ra vào 3,3m, cách vị trí số 01 là 4,05m, cách vị trí số 02 là 2,3m.

- Vị trí số 04 là vị trí ống điều thuốc lào bằng tre có chiều dài 60cm, đường kính tròn 05cm, cách vị trí ra vào là 4,3m, cách vị trí số 01 là 5,05m, cách vị trí số 03 là 1,05m.

Kết quả khám nghiệm thu giữ 01 con dao đầu bằng dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm; 01 thanh gỗ có kích thước 65 x 15 x 07cm; 01 ống điều thuốc làm bằng tre dài 60cm, đường kính 05cm; 01 mảnh tre kích thước 12 x 0,2cm.

Ngày 16/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thu giữ của Mùi Văn S 01 chiếc áo sơ mi cộc tay; 01 chiếc quần ngắn loại vải thô.

Mùi Văn T bị đa vết thương hở ở cổ tay, bàn tay được đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên từ ngày 16/8/2022 đến ngày 23/8/2022. Chi phí điều trị tại bệnh viện do bảo hiểm y tế chi trả 7.411.852 đồng.

Ngày 24/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Mùi Văn T. Tại kết luận giám định pháp y số 287/TgT ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đã kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm trán trái (xếp 06%);
- Gãy răng 2.2 ; 2,2 (xếp 04%);
- Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái (xếp 09%);
- Sẹo vết thương phần mềm bàn, ngón tay trái (xếp 08%);
- Sau mổ nối thần kinh trụ tay trái (xếp 12%);
- Sau mổ nối gân gấp bàn tay trái (xếp 08%);
- Sau mổ thắt động mạch trụ, tĩnh mạch trụ tay trái (xếp 10%);

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mùi Văn T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 45%.

Ngày 15/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tình trạng tâm thần và khả năng nhận thức điều khiển hành vi của Mùi Văn S.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 36/KLGD ngày 30/01/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Mùi Văn S đã xác định: *Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Mùi Văn S bị bệnh rối loạn loại phân liệt, theo phân loại bệnh được quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F21, bệnh ở mức độ vừa (tương đương giai đoạn bệnh thuyên giảm). Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Ngày 21/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đề nghị Viện pháp y tâm thần trung ương giải thích kết luận giám định, trả lời các nội dung sau:

Bệnh rối loạn phân liệt của Mùi Văn S đã ổn định chưa? Sau giám định ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bệnh rối loạn phân liệt của Mùi Văn S có làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nữa không? Mùi Văn S có thuộc đối tượng bắt buộc chữa bệnh không?

Tại công văn trả lời số 292 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã trả lời như sau:

- *Tại thời điểm giám định bệnh rối loạn phân liệt của Mùi Văn S ở mức độ vừa.*

- *Sau khi Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần cho Mùi Văn S từ ngày 30/01/2023 đến nay bệnh tâm thần của đối tượng có thể tăng lên hoặc giảm đi, Viện không có tài liệu căn cứ để xác định nên không đánh giá được khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trong giai đoạn truy tố, xét xử tiếp theo.*

- *Căn cứ Điều 5 Nghị định 64/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định về việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh và Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tại thời điểm phạm tội và thời điểm giám định đối tượng không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

Ngày 09/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu giám định con dao có máu người không? Nếu có thì có phải máu của Mùi Văn S và Mùi Văn T không. Tại kết luận giám định số 3467 ngày 13/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên con dao gửi giám định có bầm dính máu người và là máu của Mùi Văn T.

Về bồi thường dân sự: Mùi Văn T không yêu cầu Mùi Văn S phải bồi thường chi phí viện phí, công người chăm sóc và thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Mùi Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùi Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn S từ 05 năm đến 06 năm tù.

2. Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc bị hại Mùi Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh tre bắm dính nhiều chất dịch màu nâu, kích thước 12x0,2cm thu giữ trên sàn nhà Mùi Văn T; 01 ống điều bằng tre dài 60cm, đường kính tròn 05cm, đã cũ qua sử dụng; 01 con dao đầu bằng dài 40cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm; 01 thanh gỗ có kích thước 65x15x07cm. Trên thanh gỗ có bắm dính nhiều chất màu đen; 01 chiếc áo và 01 chiếc quần ngắn thu giữ của Mùi Văn S.

4. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa như sau:

+ Về nội dung vụ án: Nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

+ Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 16/8/2022 chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ với bị hại Mùi Văn T trong cuộc sống nên khi xảy ra xô xát với Mùi Văn T bị cáo đã có hành vi dùng dao chém, dùng tay đâm vào người Mùi Văn T gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe 45%. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

+ Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mùi Văn S khi thực hiện hành vi phạm tội đang bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ bị hạn chế về khả năng nói và nhận thức. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuyên bố bị cáo Mùi Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 38, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùi Văn S từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mùi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, bị cáo thừa nhận vào ngày 16/8/2023 chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ với bị hại Mùi Văn T trong cuộc sống nên khi xảy ra xô xát với Mùi Văn T bị cáo đã có hành vi dùng dao chém, dùng tay đâm vào người Mùi Văn T gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe 45%. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/8/2022, Mùi Văn S đã có hành vi dùng

dao chém, dùng tay đâm vào người Mùi Văn T gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe cho Mùi Văn T là 45%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người phạm tội có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 36/KLGD ngày 30/01/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với Mùi Văn Siêng đã xác định: *Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Mùi Văn Siêng bị bệnh rối loạn loại phân liệt, theo phân loại bệnh được quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F21, bệnh ở mức độ vừa (tương đương giai đoạn bệnh thuyên giảm). Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do anh Mùi Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không đề cập việc giải quyết.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh tre bằm dính nhiều chất dịch màu nâu, kích thước 12x0,2cm thu giữ trên sàn nhà Mùi Văn T; 01 ống điều bằng tre dài 60cm, đường kính tròn 05cm, đã cũ qua sử dụng; 01 con dao đầu bằng dài 40cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm; 01 thanh gỗ có kích thước 65x15x07cm. Trên thanh gỗ có bám dính nhiều chất màu đen; 01 chiếc áo và 01 chiếc quần ngắn thu giữ của Mùi Văn S. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/4/2023.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh tre bằm dính nhiều chất dịch màu nâu, kích thước 12x0,2cm thu giữ trên sàn nhà Mùi Văn T; 01 ống điều bằng tre dài 60cm, đường kính tròn 05cm, đã cũ qua sử dụng; 01 con dao đầu bằng dài 40cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm; 01 thanh gỗ có kích thước 65x15x07cm. Trên thanh gỗ có bằm dính nhiều chất màu đen; 01 chiếc áo và 01 chiếc quần ngắn thu giữ của Mùi Văn S.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Mùi Văn S.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

